

Bản án số: 43/2025/HS-ST
Ngày 27/11/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - LÂM ĐỒNG**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:** Bà Hoàng Thị Thu Hà.
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Nguyễn Sỹ Thông và bà Hoàng Thị Thanh.
- **Thư ký phiên toà:** Ông Lý Khởi Vinh – Thư ký, Tòa án nhân dân khu vực 8- Lâm Đồng.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8- Lâm Đồng tham gia phiên toà:** Ông Thái Lê Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Lâm Đồng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2025/TLST- HS ngày 03 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2025/QĐXXST-HS ngày 17/11/2025:

Họ và tên: Nguyễn Trung H (tên gọi khác: **Không**), sinh năm 1999 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T (đã chết) và con bà Trương Thị H1 (đã chết); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/8/2025 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Gia H2 – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người làm chứng:

- Anh Hoàng Văn T1 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 20 giờ ngày 19/8/2025, Nguyễn Trung H sử dụng điện thoại Iphone 6S, màu hồng, gắn sim số 0357.612.4xx liên hệ với một đối tượng tên L (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) hỏi mua ma túy với số tiền 1.500.000 đồng thì đối tượng tên L đồng ý và hẹn gặp tại Trạm y tế xã Đ (nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng). Sau đó, H đi đến điểm hẹn nhận 01 gói ma túy rồi đưa về nhà cất giấu. Đến khoảng 22 giờ

cùng ngày, khi H đang sử dụng cân tiểu ly để cân, chia ma túy từ gói ma túy mới mua ra các ống nhựa nhỏ thì có Trần Gia H2 (sinh năm 2005, trú tại: Thôn T, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng) đến hỏi mua ma túy với số tiền 300.000 đồng thì H đồng ý và bán cho H2 01 ống nhựa hàn kín 02 đầu, bên trong chứa ma túy, H2 đưa ma túy về nhà rồi sử dụng một mình hết số ma túy trên.

Đến trưa ngày 20/8/2025, H lấy gói ma túy mua của đối tượng L trước đó tiếp tục chia nhỏ ra 01 túi zipper và 09 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu nhằm mục đích bán lại cho các con nghiện khác để kiếm lời, sau khi chia ma túy xong thì H cất giấu ma túy vào trong hộp nhỏ để trên mặt bàn. Một lúc sau, có Trần Gia H2 và Hoàng Văn T1 đến nhà H chơi (H2 và T1 không hỏi mua ma túy và không biết H cất giấu ma túy trong phòng). Đến 14 giờ cùng ngày, thì bị lực lượng Công an xã Đ, tỉnh Lâm Đồng phát hiện và bắt quả tang cùng tang vật.

* Tại Kết luận giám định số 358/KL-KTHS ngày 26/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh L, kết luận:

- Phong bì 01:
 - + Mẫu tinh thể (M1) đựng trong gói nilon hàn kín được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng mẫu là 0,7417 gam, loại Methamphetamine.
- Phong bì 02:
 - + Mẫu tinh thể (M2) đựng trong gói zipper chỉ đỏ được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng mẫu là 0,3019 gam, loại Methamphetamine.
 - + Mẫu tinh thể (M3) đựng trong 09 đoạn ống nhựa được hàn kín được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng mẫu là 1,1618 gam, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT: 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

* Kết quả xét nghiệm chất ma túy: Nguyễn Trung H, Trần Gia H2 dương tính với chất ma túy.

Tại Bản cáo trạng số: 14/CT-VKS ngày 31/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025 (BLHS);

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Trung H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS;

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy 2,0701 gam ma túy, là Methamphetamine hoàn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: một lọ thủy tinh nắp màu xanh, trên nắp có gắn một đoạn ống thủy tinh và một ống nhựa; 10 đoạn ống nhựa được hàn kín một đầu; 01 sim số 0357.612.433; 01 cân điện tử màu đen nhãn hiệu “MATCHBOX”; 01 bật lửa màu đỏ là công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng bị bể màn hình không kiểm tra tình trạng bên trong máy là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

+ Truy thu nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có.

Tại phiên tòa, bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Không thay đổi nội dung lời trình bày trong biên bản ghi lời khai, Tòa án căn cứ quy định xét xử theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, *Quyết định tố tụng*: Của Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố không có khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, không có thay đổi lời khai có trong hồ sơ, nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Vì vậy, HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 292 BLTTHS, tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án: Để có ma túy sử dụng và bán lại để kiếm lời, Vào ngày 19/8/2025, Nguyễn Trung H mua ma túy với số tiền 1.500.000 đồng của người tên L không rõ nhân thân lai lịch rồi chia nhỏ để bán cho các con nghiện khác kiếm lời, H đã bán ma túy cho Trần Gia H2 01 lần với số tiền 300.000 đồng. Vào lúc 14 giờ ngày 20/8/2025, tại thôn Đ, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng, Công an xã Đ, tỉnh Lâm Đồng khám xét nơi ở của H, theo kết luận giám định, Nguyễn Trung H có hành vi tàng trữ trái phép 2,2054 gam ma túy, là Methamphetamine, mục đích để sử dụng và bán lại cho các con nghiện khác để hưởng lợi. Số ma túy bán cho H2 đã sử dụng hết nên không thu giữ được.

Như vậy, hành vi trên của bị cáo Nguyễn Trung H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

Tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm các quy định chế độ quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là nguồn gốc của nhiều loại tội phạm khác. Chất ma túy là Methamphetamine có tác hại tàn phá sức khỏe, gây ảnh hưởng các chức năng trong cơ thể, gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe con người và là nguồn

gốc lây lan các căn bệnh nguy hiểm khác. Bị cáo tuy nhận thức được sự nguy hiểm của ma túy nhưng vì muốn hưởng lợi từ việc bán ma túy và có ma túy để sử dụng, bị cáo đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho H2. Vì vậy, hành vi của bị cáo cần xét xử nghiêm phù hợp với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo.

[5] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (TNHS): Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.

[6] Về các tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[7] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của của bị cáo, HĐXX thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định như vậy mới bảo đảm tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[8] Đối với đối tượng tên L (*chưa xác định được nhân thân, lai lịch*) đã bán ma túy cho bị cáo H, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh khi nào có căn cứ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của H và H2, Công an xã Đ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Đối với Trần Gia H2 sau khi mua ma túy từ bị cáo H đã sử dụng hết nên không có căn cứ để xử lý về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, quy định tại Điều 249 BLHS.

[9] Hình phạt bổ sung: Theo tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy: Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, điều kiện kinh tế gia đình của bị cáo khó khăn. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy:

+ Đối với vật chứng cầm tàng trữ và vật chứng không có giá trị sử dụng thì bị tịch thu tiêu huỷ gồm: 2,0701 gam ma túy, là Methamphetamine hoàn lại sau giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: một lọ thủy tinh nắp màu xanh, trên nắp có gắn một đoạn ống thủy tinh và một ống nhựa; 10 đoạn ống nhựa được hàn kín một đầu; 01 sim số 0357.612.433; 01 cân điện tử màu đen nhãn hiệu “MATCHBOX”; 01 bật lửa màu đỏ.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng, do bị cáo sử dụng vào liên lạc mua bán ma túy.

+ Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) của Nguyễn Trung H, do phạm tội mà có.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”,
1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H 04 (*bốn*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2025.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu huỷ gồm: 2,0701 gam ma túy, là Methamphetamine hoàn lại sau giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: một lọ thủy tinh nắp màu xanh, trên nắp có gắn một đoạn ống thủy tinh và một ống nhựa; 10 đoạn ống nhựa được hàn kín một đầu; 01 sim số 0357.612.433; 01 cân điện tử màu đen nhãn hiệu “MATCHBOX”; 01 bật lửa màu đỏ.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng.

+ Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) của Nguyễn Trung H do phạm tội mà có.

(*Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/10/2025 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L và Phòng Thi hành án dân sự khu vực X – Lâm Đồng*).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Trung H phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- VKSND KV 8 – Lâm Đồng;
- PV06 – CA tỉnh L;
- THADS tỉnh L (Phòng THADS khu vực x – Lâm Đồng);
- Bị cáo;
- NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

(*Đã ký và đóng dấu*)

HOÀNG THỊ THU HÀ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Đắk Nông;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Đắk Nông;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Thu Hà